

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2024

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi

Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993 (Có mặt)

Cư trú: ấp So Đũa, xã Viên An, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cư trú: ấp So Đũa, xã Viên An, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2024 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Võ Văn L kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau vào năm ngày 21/02/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không hòa hợp, thường hay cự cãi và không còn tình cảm dành cho nhau, vợ chồng ly thân hơn 01 năm. Nay tôi nhận thấy tình

trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy tôi làm đơn xin ly hôn với anh Võ Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Võ Thanh Duy, sinh ngày 25/02/2019 và Võ Ngọc An Nhiên, sinh ngày 19/7/2021. Hiện nay các con đang sống với anh Võ Văn L, sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho anh L nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Văn L, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh L biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2024 nhưng anh L không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh L để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh L không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Võ Văn L có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Văn L nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn ngày 21/02/2018 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đối với anh L, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không lý do, đồng thời anh L cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh L đồng ý với yêu cầu của chị

H. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh L đã ly thân từ năm 2023 đến nay thời gian không dài nhưng anh L không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Võ Thanh Duy, sinh ngày 25/02/2019 và Võ Ngọc An Nhiên, sinh ngày 19/7/2021. Hiện nay 02 con đang sống với anh Võ Văn L, sau khi ly hôn chị H đồng ý giao con cho anh L nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Duy và cháu Nhiên thì anh L có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Duy và cháu Nhiên đã sống chung với anh L từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần, đồng thời phù hợp với đơn trình bày nguyện vọng của các cháu ngày 16/9/2024. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với chị H là mẹ của cháu Duy và cháu Nhiên vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H và anh L không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình vợ chồng không có tài sản chung, anh L không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị H và anh L có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh L không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Võ Văn L.

- Về con chung: Giao cho anh Võ Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Thanh Duy, sinh ngày 25/02/2019 và Võ Ngọc An Nhiên, sinh ngày 19/7/2021. Chị H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H pH chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015108 ngày 05/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính

